

**THÔNG TIN TÓM TẮT
VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE**

*Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1300107725 do Sở Kế hoạch và
Đầu tư tỉnh Bến Tre cấp lần đầu ngày 14/12/2006 và thay đổi lần thứ 4 ngày
01/12/2015*

Địa chỉ: Số 103, Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông LƯU VĂN KHANH

Điện thoại: (075) 3554239

Fax: (075) 3827781

Bến Tre, Tháng 02/2016

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	1
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	1
2. Cơ cấu tổ chức công ty	2
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	4
4. Danh sách cổ đông.....	9
5. Danh sách công ty mẹ và công ty con:	9
6. Hoạt động kinh doanh	9
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	11
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	13
9. Chính sách đối với người lao động.....	14
10. Chính sách cổ tức	14
11. Tình hình tài chính.....	15
12. Tài sản	15
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	16
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	18
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng.....	19
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	19
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	19
1. Cơ cấu và thành phần của Hội đồng quản trị	19
2. Cơ cấu và thành phần của Ban kiểm soát.....	27
3. Cơ cấu và thành phần của Ban giám đốc.....	30
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	30



I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Năm 1968 nhằm mục đích phục vụ cho sinh hoạt của các công sở, khu quân sự, gia đình sĩ quan, công chức chế độ cũ, ngành cấp nước ở Bến Tre ra đời với cơ sở vật chất đầu tiên là NMN Sơn Đông có công suất thiết kế là 3600m³/ngày đêm, lấy nguồn nước mặt từ kênh Thanh Bình thuộc xã Sơn Đông để xử lý và cấp về trung tâm Tỉnh lỵ. Sau giải phóng 30/4/1975 Nhà nước tiếp quản, lấy tên gọi là Ty Cấp thủy tiếp tục khai thác và sử dụng NMN Sơn Đông. Quá trình hoạt động và phát triển đơn vị đã nhiều lần thay đổi tên gọi như Xí nghiệp Cấp nước; Xí nghiệp cấp thoát nước, ...

Ngày 02/12/1992 Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành quyết định số 991/QĐ-UB về việc thành lập doanh nghiệp nhà nước với tên gọi Công ty Cấp thoát nước Bến Tre trực thuộc Sở Xây dựng Bến Tre. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu là: Sản xuất, phân phối nước; thoát nước bản; thi công lắp đặt mạng lưới cấp thoát nước. Trụ sở đặt tại số 103, Nguyễn Huệ, Phường 1, thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Từ cụm xử lý công suất 3600m³/ngày đêm ban đầu, qua nhiều giai đoạn cải tạo và đầu tư xây dựng, hiện Công ty có 04 nhà máy xử lý nước với tổng công suất thiết kế trên 50.000m³/ngày đêm.

Ngày 01/06/2006 Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ra quyết định số 1353/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Cấp thoát nước Bến Tre thành Công ty TNHH một thành viên. Công ty chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên 100% vốn nhà nước kể từ ngày 01/01/2007 cho đến nay

Năm 2015, thực hiện đề án chuyển đổi doanh nghiệp lần thứ hai, căn cứ theo Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 14/08/2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bến Tre về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa, Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bến Tre đã chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre từ ngày 01/12/2015 với vốn điều lệ là 280.000.000.000 đồng.

Các thành tích đạt được

Được thành lập từ năm 1992, những ngày đầu mới đi vào hoạt động, Công ty còn nhiều khó khăn, nhưng các thế hệ lãnh đạo công ty cùng với tập thể công nhân viên chức - lao động công ty đã tích cực, chủ động điều hành sản xuất kinh doanh, khai thác có hiệu quả máy móc, thiết bị, bố trí, sử dụng phương tiện và lao động hợp lý, đầu tư liên tục cho phát triển sản xuất kinh doanh đúng hướng, đồng thời được sự hỗ trợ, giúp đỡ của lãnh đạo và các ban ngành của thành phố, của tỉnh và của các địa phương, đơn vị. Công ty đã đạt được một số thành tích như:

- Huân chương Lao động hạng Ba của chủ tịch nước tặng thưởng (năm 2007);
- Huân chương Lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước tặng thưởng (năm 2012);
- Và nhận được nhiều Bằng khen của các Bộ, ngành Trung ương; của Hội Cấp thoát nước Việt Nam

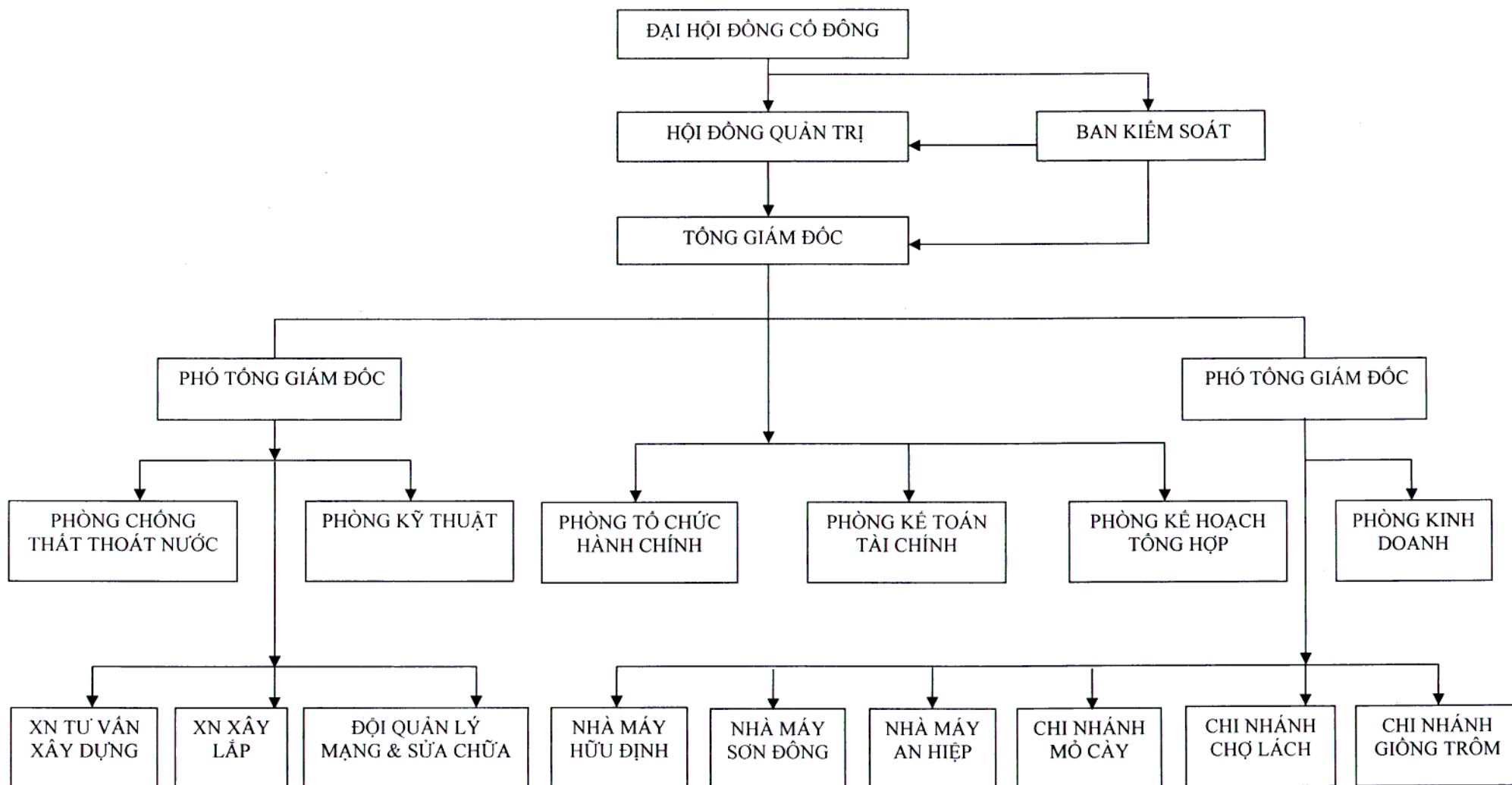
Thông tin chung

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE
- Tên giao dịch quốc tế: BEN TRE WATER SUPPLY AND SEWERAGE JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: BEWACO
- Địa chỉ: số 103, đường Nguyễn Huệ, phường I, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
- Điện thoại : 075. 3811533 – 075. 3825727 Fax : 075. 3827781
- Website: <http://capnuocbentre.vn> Email : capnuocbentre@yahoo.com
- Vốn điều lệ: 280.000.000.0000 đồng
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1300107725 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre cấp lần đầu ngày 14/12/2006, và thay đổi lần thứ 4 ngày 01/12/2015.
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch;
 - Thoát nước và xử lý nước thải;
 - Thi công xây lắp chuyên ngành cấp thoát nước;
 - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
 - Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.

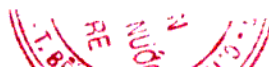
2. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre hoạt động theo mô hình tổ chức như sau:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE



Nguồn: CTCP Cấp thoát nước Bến Tre



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Căn cứ các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc sẽ quản trị, giám sát và điều hành doanh nghiệp.

Diễn giải :

❖ Ban quản trị

• Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông ủy quyền. Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ:

- Thông qua sửa đổi bổ sung điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua các báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, của BKS và của các kiểm toán viên.
- Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị.
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS và phê chuẩn việc HĐQT bỏ nhiệm Giám đốc điều hành.
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ công ty.

• Hội đồng quản trị

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của HĐQT. Số lượng thành viên HĐQT gồm 5 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ:

- Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban giám đốc và các cán bộ quản lý công ty.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối và sử dụng lợi nhuận, phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của công ty trình ĐHĐCĐ.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể công ty.
- Các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

- **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ 03 năm thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ của BKS như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của công ty, kiểm tra tính hợp lý và hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc.
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
- Các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

- **Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm là người điều hành hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm.

- **Phó Tổng Giám đốc**

Phó Tổng Giám đốc là người giúp cho Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và uỷ quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ được phân công và giao quyền. Công ty hiện có 2 Phó Tổng Giám đốc.

❖ **Các phòng ban chức năng:**

➤ ***Về tổ chức quản lý:***

- ***Phòng Tổ chức Hành chính:***

- Tham mưu giúp Ban Tổng giám đốc tổ chức bộ máy quản lý sản xuất kinh doanh phù hợp, có hiệu quả; công tác tổ chức cán bộ và đào tạo bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực; công tác lao động tiền lương, công tác bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động cho người lao động; công tác thanh tra, pháp chế;
- Tham mưu giúp Ban Tổng giám đốc chỉ đạo, quản lý công tác văn thư, lưu trữ hồ sơ tài liệu; công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật; công tác hành chính quản trị, lễ tân phục vụ; công tác bảo vệ và an ninh trật tự toàn công ty. Quản lý và theo dõi tài sản (công cụ, dụng cụ phục vụ làm việc) thuộc quyền quản lý của phòng.

- ***Phòng Kế toán Tài chính:***

- Tham mưu giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý tài chính và hạch toán kế toán cụ thể:

- Kiểm tra chứng từ thu chi tài chính;
- Công tác kế toán tổng hợp; kế toán quản trị và kế toán chi tiết;
- Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản;
- Báo cáo đầy đủ chính xác kết quả hoạt động kinh doanh;
- Phối hợp với cơ quan kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm để phục vụ cho Đại hội đồng cổ đông thường niên. Phối hợp với Ban kiểm soát trong việc cung cấp số liệu sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty;
- Phối hợp với phòng Tổ chức Hành chính tổng hợp thực hiện đầy đủ các chế độ về lao động, tiền lương, BHXH và các khoản khác cho viên chức quản lý và người lao động trong công ty;
- Cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo quy định của pháp luật, bảo mật số liệu kế toán tài chính theo quy định của Điều lệ Công ty.

• **Phòng Kế hoạch Tổng Hợp:**

- Tham mưu giúp Ban Tổng giám đốc xây dựng kế hoạch, định hướng phát triển SXKD dài hạn (5 năm, 10 năm) và hàng năm của Công ty;
- Phối hợp xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cụ thể ở từng lĩnh vực như: Khai thác và cung cấp nước sạch, đầu tư phát triển hệ thống đường ống phân phối nước và mạng lưới ống nhánh cho từng khu vực; thoát nước bản; mua sắm vật tư, tài sản;
- Cung ứng vật tư phục vụ cho sản xuất và thi công; quản lý kho vật tư, xe máy;
- Theo dõi, tổng hợp và đánh giá kết quả SXKD hàng tháng, hàng quý, 06 tháng, năm bằng văn bản trình Tổng giám đốc; giúp Ban giám đốc thực hiện công tác báo cáo thống kê định kỳ theo quy định và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

• **Phòng Kỹ thuật:**

Tham mưu giúp việc cho ban Tổng giám đốc trong những lĩnh vực công tác sau:

- Thỏa thuận phương án cấp nước phục vụ cho công tác đầu tư phát triển cấp nước của Công ty; các thủ tục về nghiệm thu, đấu nối, bàn giao cho Công ty quản lý.
- Cập nhật các tài liệu, báo cáo khoa học công nghệ mới, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước;
- Giám sát thi công các công trình do công ty làm chủ đầu tư hoặc chủ đầu tư là khách hàng của Công ty;
- Theo dõi, giám sát việc thực hiện tiến độ thi công cũng như chất lượng công trình; tổ chức nghiệm thu, lập khối lượng quyết toán các công trình đầu tư xây dựng cơ bản do Công ty làm chủ đầu tư;
- Quản lý kỹ thuật, lập báo cáo định kỳ về cấp nước, môi trường.. gửi các cơ quan có liên quan theo quy định hiện hành;



- Giám sát, theo dõi chất lượng nước thô, nước sau xử lý và trên mạng lưới phân phối để từ đó có kế hoạch xử lý chất lượng nước theo đúng tiêu chuẩn quy định;
- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong công tác duy tu, bảo dưỡng, thay thế, nâng cấp, lắp đặt mới hệ thống cấp nước đảm bảo đúng tiêu chuẩn, chất lượng quy định;
- Thực hiện các thủ tục và quản lý đầu tư các công trình cải tạo, sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp các công trình do công ty đầu tư và quản lý;
- Quan hệ làm việc với các chủ đầu tư, đơn vị thi công để thỏa thuận, hoàn thiện các hợp đồng tư vấn, thiết kế, thi công, giám sát các công trình cấp nước do các nhà đầu tư làm chủ đầu tư khi được Tổng giám đốc ủy quyền.

• **Phòng Kinh doanh:**

Tham mưu giúp việc cho ban Tổng giám đốc trong những lĩnh vực công tác sau:

- Theo dõi tình hình biến động giá cả thị trường của các loại vật tư, thiết bị ngành nước, sự thay đổi các chế độ tài chính, tiền lương, các yếu tố đầu vào có liên quan đến hoạt động kinh doanh, phối hợp cùng phòng kế toán tài chính trong xây dựng phương án giá nước;
- Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu các Nghị định, Thông tư, hướng dẫn của Nhà nước để đề xuất những giải pháp nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ, phục vụ khách hàng, đảm bảo hài hòa lợi ích của khách hàng và mang lại hiệu quả cho công ty;
- Trực tiếp quản lý công tác ghi chỉ số đồng hồ và thu tiền sử dụng nước của khách hàng trên địa bàn thành phố Bến Tre; quản lý hóa đơn và công tác in hóa đơn tiền nước cho toàn Công ty theo đúng quy định, không mất mát, hạn chế in sai, sắp xếp lưu trữ đúng quy định thuận tiện cho việc kiểm kê, đối chiếu theo định kỳ;
- Tiếp nhận, hướng dẫn cho khách hàng vô nước mới, lắp đặt ống nhánh; lập hợp đồng sử dụng nước, thanh lý hợp đồng, sau đó chuyển hồ sơ cho phòng Kế toán tài chính để làm các bước tiếp theo;
- Quản lý hồ sơ theo dõi khách hàng, quản lý, tổng hợp, báo cáo công tác chuẩn thu tiền nước toàn Công ty;
- Phối hợp với phòng Kế toán tài chính thực hiện công tác đối chiếu xác định thực thu, tồn thu hàng tháng theo quy định;
- Hàng tháng theo dõi, tổng hợp tình hình hoạt động kinh doanh nước sạch toàn công ty, những thuận lợi, khó khăn báo cáo Phó tổng giám đốc phụ trách và chuyển cho phòng Kế hoạch tổng hợp để thực hiện công tác báo cáo thống kê;

• **Phòng chống thất thoát nước:**

Tham mưu giúp việc cho ban Tổng giám đốc trong những lĩnh vực công tác sau:

- Lập bản đồ nền và cập nhật kịp thời hệ thống mạng lưới cấp nước của toàn Công ty;

- Điều tra, đánh giá hiện trạng mạng lưới cấp nước do công ty quản lý, bổ sung vào mạng những việc còn thiếu, các thiết bị cần thiết để phục vụ cho công tác quản lý; phân vùng, tách mạng để phục vụ cho công tác chống thất thoát;
- Điều tra, đánh giá hiện trạng hệ thống ống nhánh – đồng hồ của khách hàng; kiểm tra việc ghi chỉ số đồng hồ; phối hợp thống kê thời gian đầu nối, thay thế, sử dụng đồng hồ để có kế hoạch thay thế phù hợp, đảm bảo đúng quy định;
- Lập kế hoạch, phương án đề ra các biện pháp quản lý mạng lưới cấp nước, kiến nghị, kiểm tra, kiểm soát việc khắc phục các sự cố kỹ thuật, rò rỉ trên mạng lưới cấp nước từ trạm bơm cấp 2 đến đồng hồ khách hàng;
- Phối hợp theo dõi kiểm tra việc sử dụng nước của khách hàng, kiến nghị và xử lý kịp thời các trường hợp sử dụng nước bất hợp pháp của khách hàng;
- Kiểm tra, lập biên bản, chốt chỉ số đồng hồ khách hàng khi có yêu cầu thanh lý hợp đồng, đồng hồ nước sử dụng quá thời gian quy định phải thay thế, đồng hồ không hoạt động do sự cố kỹ thuật, do tác động khác từ bên ngoài...
- Kiểm tra đồng hồ khách hàng khi có chỉ số biến động tăng, giảm bất thường có khả năng gây thất thoát nước;
- Tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh của khách hàng có liên quan đến việc sử dụng nước; chuyển thông tin đến các bộ phận có liên quan của Công ty để kịp thời xử lý các yêu cầu của khách hàng theo quy định của Công ty;
- Phối hợp với các ngành chức năng để xử lý vi phạm của các tổ chức, cá nhân sử dụng nước trái phép, xâm hại đến hệ thống cấp nước do công ty quản lý theo đúng quy định hiện hành của nhà nước;

➤ **Về tổ chức sản xuất:**

Hiện nay lực lượng sản xuất của Công ty có 9 đơn vị trực thuộc, gồm có:

- Xí nghiệp tư vấn xây dựng;
- Xí nghiệp Xây lắp;
- Đội quản lý mạng và sửa chữa;
- Nhà máy nước Hữu Định;
- Nhà máy nước Sơn Đông;
- Nhà máy nước An Hiệp;
- Chi nhánh Cấp nước Mỏ Cày;
- Chi nhánh Cấp nước Chợ Lách;
- Chi nhánh Cấp nước Giồng Trôm.

4. Danh sách cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn tại ngày 16/11/2015

Stt	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ %
1	Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre	Số 7 Cách Mạng Tháng 8, P3, thành phố Bến Tre	17.920.000	64,00%
2	Công ty TNHH Hoàn Cầu	Tầng 9, Tòa nhà Nam Á Bank 201- 203, CM tháng 8, Phường 3, Quận Tân Bình, TP HCM	4.200.000	15,00%
Tổng			22.120.000	79,00%

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại ngày 16/11/2015

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bến Tre nên không có cổ đông sáng lập.

4.3. Cơ cấu cổ đông – thời điểm ngày 16/11/2015

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
I	Trong nước	231	28.000.000	100%
1	Tổ chức	3	22.130.000	79,04%
2	Cá nhân	228	5.870.000	20,96%
II	Ngoài nước	0	0	0%
1	Tổ chức	0	0	0%
2	Cá nhân	0	0	0%
Tổng		231	28.000.000	100%

5. Danh sách công ty mẹ và công ty con:

- Công ty mẹ: Không có.
- Công ty con: Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Tình hình hoạt động kinh doanh của công ty:

Trên cơ sở ngành nghề kinh doanh đã đăng ký, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre hiện đang cung cấp các sản phẩm, dịch vụ chủ yếu như sau:

Tóm tắt thông tin: CTCP CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch trên địa bàn thành phố Bến Tre, một phần các huyện: Châu Thành, Chợ Lách, Giồng Trôm, Mỏ Cày Nam, Mỏ Cày Bắc và các khu Công nghiệp của tỉnh;
- Thi công xây lắp chuyên ngành cấp thoát nước;
- Nạo vét, thông tắt công rãnh

7. Cơ cấu Doanh thu thuần và Lợi nhuận gộp trong 2 năm gần nhất:

- **Cơ cấu Doanh thu thuần trong 2 năm gần nhất:**

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014		9 tháng 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Nước máy	82.550	93,69%	89.194	96,43%	75.154	96,49%
Thi công tuyến cấp thoát nước	5.405	6,13%	3.161	3,42%	2.656	3,41%
Bán hàng hóa khác	158	0,18%	141	0,15%	74	0,10%
Doanh thu thuần	88.113	100%	92.496	100%	77.884	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, năm 2014 và BCTC 9 tháng năm 2015

- **Lợi nhuận gộp trong 2 năm gần nhất:**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014		9 tháng 2015	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Nước máy	55.195	62,64%	65.652	70,98%	54.890	70,48%
Thi công tuyến cấp thoát nước	450	0,51%	446	0,48%	327	0,42%
Bán hàng hóa khác	18	0,02%	4	0,00%	2	0,00%
Lợi nhuận gộp	55.663	63,17%	66.102	71,47%	55.218	70,90%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, năm 2014 và BCTC 9 tháng năm 2015

- **Cơ cấu chi phí trong 2 năm gần nhất**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2013	Năm 2014	9 tháng 2015
-----------	----------	----------	--------------

Tóm tắt thông tin: CTCP CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE

	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Giá vốn hàng bán	32.450	36,83%	26.394	28,53%	22.666	29,10%
Chi phí bán hàng	20.753	23,55%	27.835	30,09%	21.509	27,62%
Chi phí QLDN	7.993	9,07%	7.672	8,29%	7.108	9,13%
Chi phí tài chính	7.484	8,49%	7.108	7,68%	3.735	4,80%
Tổng cộng	68.680	77,95%	69.009	74,61%	55.018	70,64%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, năm 2014 và BCTC 9 tháng năm 2015

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% thay đổi	9 tháng 2015
Tổng giá trị tài sản	279.353	386.506	38,36%	430.054
Doanh thu thuần	88.113	92.496	4,97%	77.884
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	20.645	24.664	19,47%	23.302
Lợi nhuận khác	224	-559	-349,47%	-34
Lợi nhuận trước thuế	20.869	24.104	15,50%	23.267
Lợi nhuận sau thuế	15.828	18.860	19,16%	18.149
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%		

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, năm 2014 và BCTC 9 tháng năm 2015

Lưu ý:

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 có nêu những điểm ngoại trừ trọng yếu như sau:

➤ Kiểm toán viên không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về số dư đầu năm của khoản mục vốn khác của chủ sở hữu với giá trị 3.279.663.728 đồng. Với những tài liệu hiện có của đơn vị, kiểm toán viên không xác định được tính đúng đắn của khoản mục này.

➤ Tài sản là hệ thống thoát nước Quốc lộ 60 và hệ thống thoát nước Bến Tre được nhận bàn giao và quản lý với giá trị là 9.007.622.457 đồng từ dự án ADB tăng vốn ngân sách năm 2003 và 2005. Hai tài sản này hiện chưa được trích khấu hao.

9. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

• **Nhân tố thuận lợi:**

- BEWACO nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bến Tre, các Sở, ban, ngành của tỉnh... và chính quyền các cấp từ địa phương đến Trung ương, đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã được cấp trên giao hàng năm cho Công ty.
- Với hơn 20 năm hoạt động, công ty có sự ổn định vững chắc và ngày càng được mở rộng về quy mô hoạt động cũng như về thị trường.
- Công ty rất chú trọng đầu tư công nghệ, các nhà máy nước có công nghệ hiện đại và thường xuyên nâng cấp thiết bị để giảm thất thoát nước, tăng chất lượng nước sạch phục vụ khách hàng tốt hơn.
- Đảng ủy, Ban Giám đốc Công ty, các tổ chức đoàn thể quần chúng, cùng tập thể cán bộ công nhân viên, người lao động trong Công ty luôn đoàn kết nhất trí trong công tác lãnh đạo và điều hành sản xuất kinh doanh.
- Ban lãnh đạo Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong ngành, tâm huyết và có trách nhiệm với công việc. Đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhiều kinh nghiệm, tinh thần đoàn kết và tự giác cao.
- BEWACO đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong hoạt động cấp nước như: xây dựng hệ thống cấp nước và phát triển mạng cấp nước, quản lý tốt các hệ thống cấp nước có trang bị thiết bị tiên tiến của thế giới, giảm tỷ lệ thất thoát nước, gia tăng áp lực nước, quan hệ với các khách hàng lớn. Đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn kỹ thuật có kinh nghiệm trong việc quản lý các dự án vay vốn ODA từ khâu đàm phán, lựa chọn các nhà thầu nước ngoài tham gia thực hiện nhiệm vụ tư vấn, cung cấp vật tư thiết bị và thi công xây dựng công trình.
- Các dự án đầu tư có nguồn vốn lớn như đầu tư mở rộng các NMN, hệ thống cấp nước, nhà xưởng, máy móc thiết bị..... của Công ty được vay từ nguồn vốn ODA và vay nguồn vốn đối ứng từ các tổ chức tín dụng trong nước để đầu tư.
- Hàng năm Công ty được ngân sách nhà nước cấp vốn để đầu tư hệ thống đường ống cấp nước tại các khu dân cư tập trung, để nhằm phục vụ cung cấp nước sạch cho các hộ nhân dân trên địa bàn tỉnh, để giảm áp lực về vốn cho Công ty.

• **Nhân tố khó khăn:**

- Cơ sở hạ tầng các công trình cấp nước còn thiếu và cũ, nhiều công trình xuống cấp không được nâng cấp cải tạo hàng năm, việc đầu tư mở rộng các dự án, mạng lưới cấp nước còn nhiều khó khăn do nguồn vốn đầu tư của công ty bị hạn chế.
- Công ty hoạt động trong ngành cấp nước, dịch vụ của công ty cung cấp thuộc dịch vụ công ích. Đặc thù sản phẩm công ích là giá dịch vụ sẽ do Nhà Nước quyết định nên giá nước chỉ ổn định tương đối và sẽ được điều chỉnh trong từng giai đoạn nhất định. Việc điều chỉnh giá bán nước thường cần nhiều thời gian từ giai đoạn lập, trình các cấp có thẩm quyền thẩm định đến giai đoạn phê duyệt, làm giảm đi tính linh hoạt trong cơ chế giá bán nước sạch của Công ty và ảnh hưởng phần nào đến hiệu quả sản xuất kinh doanh Công ty.

- Điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, thách thức do tác động của tình trạng suy thoái kinh tế, chi phí nguyên vật liệu, hóa chất, điện,... tăng cao dẫn đến chi phí sản xuất nước sạch tăng; đặc biệt do sự biến đổi khí hậu đã ảnh hưởng nặng nề đến chất và lượng nguồn nước Công ty khai thác để sản xuất và cung cấp nước sinh hoạt cho khách hàng.
- Công ty vẫn đang giai đoạn đầu tư mở rộng nên rất cần vốn. Việc thiếu vốn dẫn đến công ty phải huy động từ nguồn vốn vay, vì thế công ty cũng gặp phải áp lực thiếu vốn, áp lực trả nợ và lãi vay trong quá trình hoạt động.
- Quy mô các dự án và NMN của công ty còn nhỏ nên công ty gặp khó khăn trong việc tăng công suất và sản lượng nước cung cấp.
- Đối với các dự án đầu tư có nguồn vốn vay ODA việc phát sinh chênh lệch tỷ giá ngoại tệ ngoài tầm kiểm soát của Công ty.

10. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

10.1. Vị thế của công ty trong ngành:

Công ty hiện đang quản lý hệ thống cấp nước trên địa bàn tỉnh Bến Tre, là địa bàn hoạt động Công ty không có sự cạnh tranh của các doanh nghiệp cùng ngành nghề. Hiện nay, Công ty là đơn vị cấp tỉnh có nhiều dự án sử dụng vốn vay ODA của nước ngoài.

Một số thành tựu Công ty đã đạt được góp phần khẳng định vị thế của Công ty như:

- Huân chương Lao động hạng Ba của chủ tịch nước tặng thưởng (năm 2007);
- Huân chương Lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước tặng thưởng (năm 2012);
- Công ty đạt được nhiều Cờ Thi đua xuất sắc của Bộ, ngành, UBND tỉnh, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và nhiều Bằng khen của các Bộ, ngành Trung ương; của Hội Cấp thoát nước Việt Nam.

10.2. Triển vọng phát triển của ngành:

- Nước sạch là mặt hàng thiết yếu không thể thiếu cho sinh hoạt và sản xuất. Để phát triển kinh tế thì cần phải phát triển mạng lưới cấp nước sạch và đảm bảo đủ nguồn cung cấp nước đạt về chất lượng.
- Bến Tre là một trong những tỉnh chịu tác động của biến đổi khí hậu lớn, trong đó ảnh hưởng lớn nhất là nguồn nước dùng cho sinh hoạt bị nhiễm mặn vì vậy việc xây dựng cơ sở hạ tầng, trong đó có hệ thống cấp nước là cấp thiết và phải được đặt lên hàng đầu.
- Nằm trong vùng kinh tế các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long, Bến Tre là một trong những địa phương đang chuyển mình trong phát triển kinh tế, thu hút đầu tư nước ngoài. Hiện nay, tỉnh có 02 khu công nghiệp lớn đang hoạt động và 1 số khu, cụm công nghiệp đang hình thành và đi vào hoạt động. Nhu cầu sử dụng nước sạch cho dân dụng và công nghiệp nhờ đó cũng gia tăng ngày càng cao.

- Do đó, ngành nghề kinh doanh: sản xuất và cung cấp nước sạch của Công ty rất có triển vọng vì nhu cầu thị trường đối với dịch vụ Công ty cung cấp ngày một tăng.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Số người lao động trong công ty: tại thời điểm 31/12/2015

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
I. PHÂN THEO TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG	230	100,
- Đại học, cao đẳng	86	37,39
- Trung cấp	59	25,65
- Công nhân kỹ thuật, lái xe	50	21,74
- Lao động phổ thông	35	15,22
II. PHÂN THEO HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG		
- Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	185	80,44
- Hợp đồng lao động ngắn hạn từ 1 - 3 năm	45	19,56

(* Không tính số lao động là Viên chức quản lý Công ty)

- Nguồn: Bewaco

11.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:

- Lấy người lao động là yếu tố quan trọng trong sự phát triển của Công ty, luôn đề cao việc đào tạo, bồi dưỡng và tuyển dụng đội ngũ cán bộ công nhân viên giỏi, có kinh nghiệm ở một số vị trí quan trọng.
- Đánh giá năng lực cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và nhân viên, để tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý điều hành theo hướng gọn nhẹ, nhằm đảm bảo có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, kỹ sư và chuyên viên giỏi để có đủ năng lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty đạt hiệu quả cao.
- Trên cơ sở kết quả đánh giá, Công ty thực hiện công tác điều động, luân chuyển người lao động, cán bộ quản lý để phù hợp với trình độ và tạo điều kiện phát huy hết năng lực cá nhân.
- Hàng năm, thực hiện công tác đào tạo nâng cao trình độ cho người lao động và cán bộ quản lý. Công tác đào tạo được thực hiện theo kế hoạch thường xuyên hàng năm, từ việc đào tạo về ngoại ngữ, nghiệp vụ chuyên môn.
- Mức lương bình quân năm 2015 là 5.900.000 đồng/người/tháng. Lương thưởng được trả theo Quy chế trả lương của Công ty và quy định của Nhà nước.

12. Chính sách cổ tức

Tỷ lệ chi trả cổ tức cho 3 năm tới được dự kiến như sau:

- Năm 2016: 5,2%
- Năm 2017: 5,4%
- Năm 2018: 5,6%

13. Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,01	1,58
Hệ số thanh toán nhanh	1,83	1,23
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số nợ/tổng tài sản	0,33	0,36
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	0,49	0,57
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho	7,69	3,35
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,32	0,24
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	0,18	0,20
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA)	0,06	0,05
Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	0,08	0,08
Hệ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	0,23	0,27

(*) : Giá trị sổ sách của Công ty không bao gồm giá trị thương hiệu và Lợi thế kinh doanh vốn hóa tài sản.

14. Tài sản

Tình hình tài sản của Công ty tại thời điểm 30/09/2015:

KHOẢN MỤC	NGUYÊN GIÁ	HAO MÒN LŨY KẾ	Đơn vị tính: đồng
			GIÁ TRỊ CÒN LẠI
Tài sản vô hình	538.367.900	218.749.469	319.618.431
Giá trị quyền sử dụng đất lâu dài	348.367.900	28.749.469	319.618.431
Phần mềm	190.000.000	190.000.000	-
Tài sản hữu hình	394.047.816.050	153.360.102.969	240.687.713.081
Nhà cửa, vật kiến trúc	86.220.301.356	31.860.460.840	54.359.840.516
Máy móc và thiết bị	16.456.518.948	8.955.349.869	7.501.169.079
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	289.588.848.579	110.905.444.671	178.683.403.908

KHOẢN MỤC	NGUYÊN GIÁ	HAO MÒN LŨY KẾ	GIÁ TRỊ CÒN LẠI
Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.782.147.167	1.638.847.589	143.299.578
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang			127.626.120.383
CỘNG	394.586.183.950	153.578.852.438	368.633.451.895

Nguồn: Báo cáo tài chính quý III năm 2015 của Bewaco

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

15.1. Một số chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
	Kế hoạch	%/2014	Kế hoạch	%/2015
Doanh thu thuần (DTT)	100.519	108,67	110.000	115,40
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	9.408	49,88	19.968	106,20
Tỷ lệ LNST/DTT	9,36	45,90	18,15%	92,02
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	3,36	43,83	7,13%	106,18
Cổ tức			5,20%	

(Nguồn: Nghị quyết ĐHCĐ thành lập năm 2015 của Bewaco)

15.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận trong năm 2015:

Để đạt được những mục tiêu và thực hiện được chiến lược nêu trên, Công ty sẽ tiến hành các biện pháp sau:

- **Biện pháp quản lý sản xuất:**

- Tăng cường công tác nâng công suất các NMN trên cơ sở các biện pháp kỹ thuật về hệ thống bơm, hệ thống xử lý, hệ thống đường ống cấp nước. Phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị của Công ty trong việc nhận bàn giao, đấu nối và điều phối, nâng sản lượng nước sạch từ các hạng mục công trình của các hệ thống cấp nước.

- Quản lý vận hành tốt các nhà máy: Duy tu, bảo dưỡng định kỳ máy, thiết bị; quản lý nguồn nguyên liệu đầu vào.

- Thực hiện tốt các quy định về khai thác và xả thải, các biện pháp bảo vệ môi trường theo Luật tài nguyên nước.

- Quản lý chất lượng nước đạt tiêu chuẩn của Bộ Y tế.

- **Biện pháp quản lý khách hàng, gia tăng sản lượng tiêu thụ nước:**

- Đầu tư, mở rộng mạng cấp nước về khu vực chưa có nước.

- Thực hiện tốt các dịch vụ, chăm sóc khách hàng; tính toán giá nước hợp lý.

- Cải tiến công tác ghi thu tiền nước, giảm tỷ lệ tồn thu xuống mức thấp nhất.

• ***Biện pháp tiết kiệm chi phí thông qua việc chống thất thoát nước:***

- Công ty sẽ tích cực thực hiện công tác chống thất thoát nước bằng các biện pháp cụ thể như:
 - Tăng cường công tác quản lý đồng hồ nước: đầu tư mới, lựa chọn chủng loại đồng hồ đạt tiêu chuẩn cao; kiểm định ban đầu, định kỳ; thay thế đồng hồ đến hạn kiểm định; tăng cường kiểm tra chống thất thoát qua đồng hồ.
 - Các phòng ban trong Công ty phối hợp với các đơn vị sản xuất tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, tìm ra các phương án phù hợp với hiện trạng cấp nước từng khu vực đang quản lý để giảm tỷ lệ thất thoát nước.
 - Hàng năm, xây dựng kế hoạch cải tạo mạng lưới cấp nước.
 - Xây dựng chương trình phối hợp cộng đồng trong việc chống thất thoát nước.
 - Tăng cường trách nhiệm đối với công tác trực sửa chữa, đảm bảo phát hiện, sửa chữa nhanh chóng, kịp thời.

• ***Tiết kiệm chi phí điện năng:***

- Điện năng và chi phí điện năng là khoản mục chi phí lớn trong giá thành nước máy do đó cần phải có biện pháp tiết kiệm điện năng như:
 - Vận hành máy bơm nước và các thiết bị xử lý nước vào giờ thấp điểm có giá điện thấp để dự trữ nước tại các bể chứa, sau đó bơm ra mạng lưới vào giờ cao điểm từ bể chứa hạn chế vận hành trạm bơm cấp 1 vào giờ cao điểm trừ trường hợp thiếu áp phải bơm tăng cường nhằm hạn chế sản lượng điện vào giờ cao điểm có giá điện cao.
 - Thay thế các máy bơm và các thiết bị điện trong các NMN có công suất tiêu thụ điện và hao hụt điện lớn bằng máy bơm hao tổn ít điện năng nhằm giảm chi phí tiền điện.
 - Phát động phong trào sản xuất kinh doanh có hiệu quả, giảm chi phí điện, tiết kiệm điện năng.

• ***Biện pháp về tài chính***

- Tập trung tích lũy vốn để có một tiềm lực tài chính mạnh, đủ tầm vóc để thực hiện các dự án đầu tư mở rộng, cải tạo nâng công suất các NMN, mở rộng mạng lưới cấp nước, đầu tư thiết bị để gia tăng sản lượng nước, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước sạch của các thị xã, huyện trên địa bàn tỉnh.
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng các biện pháp như: đầu tư từng giai đoạn theo nhu cầu thị trường, lấy nguồn thu từ khấu hao, lợi nhuận để đầu tư phát triển, tối đa hóa công suất các công trình đầu tư.

• ***Biện pháp về nguồn nhân lực***

- Lấy người lao động là yếu tố quan trọng trong sự phát triển của Công ty, luôn đề cao việc đào tạo, bồi dưỡng và tuyển dụng đội ngũ cán bộ công nhân viên giỏi, có kinh nghiệm ở một số vị trí quan trọng.

- Đánh giá năng lực cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và nhân viên, để tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý điều hành theo hướng gọn nhẹ, nhằm đảm bảo có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, kỹ sư và chuyên viên giỏi để có đủ năng lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty đạt hiệu quả cao.
- Trên cơ sở kết quả đánh giá, Công ty thực hiện công tác điều động, luân chuyển người lao động, cán bộ quản lý để phù hợp với trình độ và tạo điều kiện phát huy hết năng lực cá nhân.
- Hàng năm, thực hiện công tác đào tạo nâng cao trình độ cho người lao động và cán bộ quản lý. Công tác đào tạo được thực hiện theo kế hoạch thường xuyên hàng năm, từ việc đào tạo về ngoại ngữ, nghiệp vụ chuyên môn.

16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

16.1. Các dự án Công ty đang và sẽ thực hiện

Công ty đưa ra giải pháp liên doanh, tìm nguồn đầu tư trong và ngoài nước để xây dựng các dự án để đáp ứng do nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội địa phương, theo quy hoạch cấp nước tỉnh Bến Tre.

- **Các dự án từ các năm trước chuyển sang:**

Đvt: Triệu đồng

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	Dự án Hệ thống phân phối nước sạch Huyện Mỏ Cày Nam và huyện Mỏ Cày Bắc	Huyện Mỏ Cày Nam và huyện Mỏ Cày Bắc	159.733	2012-2016
2	Dự án Nhà máy nước An Hiệp huyện Châu Thành giai đoạn 1, công suất 15.000 m ³ /ngđ	Thành phố Bến Tre và huyện Châu Thành	277.771	2012-2016

Nguồn: Bewaco

Đây là 2 dự án đầu tư dở dang cụ thể:

- Dự án Hệ thống phân phối nước sạch Huyện Mỏ Cày Nam và huyện Mỏ Cày Bắc theo Quyết định số 1094/QĐ-UBND ngày 08/06/2015 với tổng mức đầu tư là 159.733 triệu đồng. Trong đó bao gồm các nguồn vốn ORIO tài trợ 49.666 triệu đồng, vốn ngân sách nhà nước 35.337 triệu đồng, vốn vay ngân hàng Phát triển Việt Nam chi nhánh khu vực Bến Tre-Tiền Giang 34.248 triệu đồng và vốn tự có là 40.482 triệu đồng. Hiện Dự án đã thực xong được các gói thầu chính. Giá trị giải ngân đến thời điểm 31/12/2014 là 64.032 triệu đồng. Giá trị còn lại đang được thực hiện và hoàn thành trong năm 2016.
- Dự án Nhà máy nước An Hiệp huyện Châu Thành giai đoạn 1, công suất 15.000 m³/ngđ theo Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 09/04/2013 với tổng mức đầu tư là 277.771 triệu đồng. Trong đó bao gồm các nguồn vốn vay Cơ quan phát triển Pháp (AFD) thông qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam chi nhánh Khu vực Bến Tre-Tiền Giang 177.360 triệu đồng, vốn ngân sách nhà nước 76.112 triệu đồng, và vốn tự có là 24.299 triệu đồng. Hiện Dự án đã thực xong được một số

các gói thầu phụ. Các gói thầu chính đang được triển khai. Giá trị giải ngân đến thời điểm 31/12/2014 là 62.933 triệu đồng. Giá trị còn lại đang được thực hiện và hoàn thành trong năm 2016.

Định hướng phát triển của Công ty

Trên cơ sở phát huy những thành tựu đã đạt được của Công ty TNHH MTV Cấp Thoát Nước Bến Tre, Công ty cổ phần Cấp Thoát Nước Bến Tre sẽ phát triển hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

- Xây dựng kế hoạch mở rộng và phát triển hệ thống cấp nước trên địa bàn tỉnh Bến Tre nhằm đảm bảo đủ công suất để cung cấp cho dân cư sinh hoạt và sản xuất công nghiệp theo đúng chỉ đạo của Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Bến Tre.
- Với nhiệm vụ trọng tâm là cung cấp nước sạch cho sản xuất công nghiệp và dân cư tại các trung tâm đô thị, thị trấn, thị tứ... Công ty đặt việc đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước là mục tiêu hàng đầu.
- Tỷ lệ thất thoát nước hiện tại của hệ thống cấp nước của Công ty là 24,5% trong điều kiện hệ thống đường ống truyền tải cũ mới đan xen, so với các đơn vị khác trong cả nước thì tỷ lệ này ở mức trung bình. Tuy nhiên trong thời gian tới Công ty phải tìm các biện pháp để giảm tỷ lệ thất thoát nước. Các máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất luôn được trang bị đầy đủ và hiện đại, đáp ứng tốt yêu cầu của công việc như: thiết bị kiểm soát áp lực, thiết bị dò tìm ống bể và rò rỉ, thiết bị dò tìm rò rỉ dạng tương quan; máy và thiết bị phân tích hóa lý và vi sinh nước, ...
- Huy động mọi nguồn vốn tự có, từ nguồn vốn vay các ngân hàng, quỹ đầu tư tài chính hoặc mở rộng hình thức liên doanh, liên kết với các nhà đầu tư trong và ngoài nước để thực hiện các dự án. Ưu tiên các nguồn vốn để đầu tư, nâng cấp thiết bị, công nghệ hiện đại, tiên tiến để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm đáp ứng yêu cầu cung cấp nước sạch cho khách hàng ngày càng tốt hơn.

16.2. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có

16.3. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, danh sách các vị trí quản lý của Công ty:

STT	Họ tên	Chức vụ
I. Hội đồng quản trị		
1	Phạm Chí Vũ	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Nguyễn Thị Diễm Phượng	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành (kiêm Tổng Giám đốc)

STT	Họ tên	Chức vụ
3	Hồ Thị Bích Hà	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành (kiêm Phó Tổng Giám đốc)
4	Phan Đình Tân	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
5	Nguyễn Thị Kim Phượng	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
II. Ban kiểm soát		
1	Lê Văn Phong	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Đình Huân	Thành viên Ban kiểm soát
3	Trần Thị Hồng Phương	Thành viên Ban kiểm soát
III. Ban giám đốc		
1	Nguyễn Thị Diễm Phượng	Tổng Giám đốc
2	Hồ Thị Bích Hà	Phó Tổng Giám đốc
3	Trần Hùng	Phó Tổng Giám đốc
IV. Kế toán trưởng		
1	Võ Thị Thiên Trang	Kế toán trưởng

2. Cơ cấu và thành phần của Hội đồng quản trị

2.1. Ông Phạm Chí Vũ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên : PHẠM CHÍ VŨ
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 02/12/1958
- Nơi sinh : xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
- Quê quán : xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 320 628 969
- Cấp ngày : 20/04/2004
- Nơi cấp : Công an tỉnh Bến Tre
- Địa chỉ thường trú: Số 414C, Đường số 1, Khu tái định cư 225, Phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan : (075) 3 811533



Tóm tắt thông tin: CTCP CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE

- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, Cử nhân kinh tế, Cử nhân chính trị
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
04/1981 – 06/1984	Cán bộ kỹ thuật - Phòng Thiết kế Sở Xây dựng Bến Tre
07/1984 – 12/1986	Cán bộ kỹ thuật - Ủy ban Xây dựng cơ bản tỉnh Bến Tre
01/1987 – 07/1990	Sinh viên trường Đại học Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh
07/1990 – 06/1991	Cán bộ kỹ thuật - Phòng KHKT Sở Xây dựng Bến Tre
06/1991 – 12/2001	Phó Ban quản lý công trình; Phó Giám đốc Công ty cấp thoát nước Bến Tre
12/2001 – 11/2015	Giám đốc Công ty; Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH một thành viên cấp thoát nước Bến Tre
Từ 12/2015 - nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre

- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (16/11/2015): 14.308.400 cổ phần, chiếm 51,10 % vốn điều lệ.
 - + Đại diện sở hữu: 14.280.000 cổ phần, chiếm 51,0 % vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 18.400 cổ phần, chiếm 0,066 % vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan (16/11/2015):

STT	Quan hệ	Họ và tên	CMND/Số giấy CNĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu	% vốn điều lệ
1	Con	Phạm Vũ Hoàng	321498511	13/7/2015	CA Tỉnh Bến Tre	10.000	0.036%

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

2.2. Bà Nguyễn Thị Diễm Phương: Thành viên Hội đồng quản trị điều hành

- Họ và tên : NGUYỄN THỊ DIỄM PHƯƠNG
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 24/04/1967
- Nơi sinh : ấp Phú Thuận, xã Quới Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
- Quê quán : ấp Phú Thuận, xã Quới Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 320 639 267
- Cấp ngày : 13/03/2009
- Nơi cấp : Công an tỉnh Bến Tre
- Địa chỉ thường trú : Số 39, Tổ 7, ấp Bình Thành, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan : (075) 3 554245
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Đô thị
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
Từ 09/1990 – 2002	Cán bộ kỹ thuật - Phòng Kỹ thuật Công ty Cấp thoát nước Bến Tre
Từ 2002 đến 2005	Phó Quản đốc NMN Sơn Đông Công ty cấp thoát nước Bến Tre
Từ 2005 - 2008	Giám đốc NMN Hữu Định Công ty TNHH một thành viên cấp thoát nước Bến Tre
Từ 11/2008 đến 11/2015	Phó Giám đốc Công ty TNHH một thành viên cấp thoát nước Bến Tre
Từ 12/2015 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre

- Chức vụ hiện nay tại Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre: Thành viên Hội đồng quản trị điều hành kiêm Tổng Giám đốc Công ty
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (16/11/2015): 3.672.400 cổ phần, chiếm 13,115% vốn điều lệ.
- + Đại diện sở hữu: 3.640.000 cổ phần, chiếm 13 % vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 32.400 cổ phần, chiếm 0,115% vốn điều lệ.

Tóm tắt thông tin: CTCP CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan (16/11/2015): không

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

2.3. Bà Hồ Thị Bích Hà: Thành viên Hội đồng quản trị điều hành

- Họ và tên : HỒ THỊ BÍCH HÀ
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 13/11/1963
- Nơi sinh : Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
- Quê quán : xã Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 320 550 483
- Cấp ngày : 04/11/2013
- Nơi cấp : Công an tỉnh Bến Tre
- Địa chỉ thường trú : Số 24B4, đường Đoàn Hoàng Minh, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan : (075) 3 827779
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng, Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
Từ 1986 - 1992	Cán bộ phòng Quản lý quy hoạch Sở Xây dựng Bến Tre
Từ 1992 - 1997	Cán bộ, Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Cấp thoát nước Bến Tre
Từ 1997 - 2002	Cán bộ Kỹ thuật, Phó Giám đốc Trung tâm Tư vấn xây dựng Sở Xây dựng Bến Tre
Từ 2002 - 11/2015	Phó Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Bến Tre
12/2015 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre

Tóm tắt thông tin: CTCP CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE

- Chức vụ hiện nay tại Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre: Thành viên Hội đồng quản trị điều hành kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (16/11/2015): 7.800 cổ phần, chiếm 0,0278% vốn điều lệ.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 7.800 cổ phần, chiếm 0,0278% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan (16/11/2015): Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

2.4. Ông Phan Đình Tân: Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

- Họ và tên : PHAN ĐÌNH TÂN
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 10/09/1954
- Nơi sinh : Bình Định
- Quê quán : Bình Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 023 169 617
- Cấp ngày : 29/05/2003
- Nơi cấp : Công an TP Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú : Số 27A, Bàn Cờ, Phường 3, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan :
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn :
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
Từ 1975 - 1976	Ủy viên thư ký UBND thị trấn Bồng Sơn, Hoài Nhơn, Bình Định

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
Từ 1977 -1979	Học chuyên môn tại trường QLKT tỉnh Nghĩa Bình
Từ 1980 - 1990	Cán bộ Công ty Liên hiệp Thủy sản tỉnh Nghĩa Bình
Từ 1990 - 2003	Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hoàn Cầu
Từ 2003 – 03/2014	Thành viên HĐQT Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á; Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hoàn Cầu
Từ 03/2014 – 7/2015	Phó Chủ tịch Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á; Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hoàn Cầu
Từ 07/2015 – 11/2015	Chủ tịch Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á; Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hoàn Cầu
Từ 12/2015 – nay	Chủ tịch Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á; Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hoàn Cầu; Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre

- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chủ tịch Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á; Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hoàn Cầu
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (16/11/2015): 4.200.000 cổ phần, chiếm 15,00% vốn điều lệ.
- + Đại diện sở hữu: 4.200.000 cổ phần, chiếm 15,00% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan (16/11/2015): không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

2.5. Bà Nguyễn Thị Kim Phượng: Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

- Họ và tên : NGUYỄN THỊ KIM PHƯỢNG
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 22/10/1971
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quê quán : Tiền Giang
- Quốc tịch : Việt Nam

Tóm tắt thông tin: CTCP CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE

- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 022 227 221
- Cấp ngày : 25/07/2013
- Nơi cấp : Công an TP Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú: Số 45/34D, Nguyễn Hồng, Phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan:
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
Từ 1994 - 1996	Nhân viên hãng phim Bông Sen – Saigon Audio
Từ 1996 - 2000	Nhân viên Công ty TNHH Hải Vương
Từ 2001 – 9/2004	Nhân viên Công ty cổ phần Hải Vương
Từ 9/2004 - 2007	Văn phòng HĐQT Ngân hàng Nam Á
Từ 2007 – 2010	Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hoàn Vũ
Từ 2010 – 11/2015	Tổng Giám đốc Công ty TNHH Ròng Thái Bình Dương
Từ 12/2015 – nay	Tổng Giám đốc Công ty TNHH Ròng Thái Bình Dương; Thành viên HĐQT công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre

- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Ròng Thái Bình Dương
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (16/11/2015): 939.202 cổ phần, chiếm 3,55% vốn điều lệ.
- + Đại diện sở hữu: : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 939.202 cổ phần, chiếm 3,55% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan (16/11/2015): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

3. Cơ cấu và thành phần của Ban kiểm soát

3.1. Ông Lê Văn Phong: Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên : LÊ VĂN PHONG
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 02/06/1969
- Nơi sinh : Châu Thành, Bến Tre
- Quê quán : xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 320 713 307
- Cấp ngày : 10/01/2006
- Nơi cấp : Công an tỉnh Bến Tre
- Địa chỉ thường trú : Số 88C, ấp Bình Thành, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan : (075) 2554243
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
Từ 1989 - 1997	Kế toán xí nghiệp Xây dựng Thủy lợi tỉnh Bến Tre
Từ 1997 đến 2000	Phó phòng Kế toán Công ty Xây dựng Bến Tre
Từ 2000–11/2015	Kế toán trưởng Công ty TNHH một thành viên cấp thoát nước Bến Tre
01/12/2015 - nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre

- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre: Trưởng ban kiểm soát
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (16/11/2015): 15.600 cổ phần, chiếm 0,0557% vốn điều lệ.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 15.600 cổ phần, chiếm 0,0557% vốn điều lệ

Tóm tắt thông tin: CTCP CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan (16/11/2015): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

3.2. Ông Nguyễn Đình Huân: Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : NGUYỄN ĐÌNH HUÂN
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh :06/09/1966
- Nơi sinh : thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
- Quê quán : Phường 1, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 320 673 731
- Cấp ngày : 22/04/2004
- Nơi cấp : Công an tỉnh Bến Tre
- Địa chỉ thường trú: Số 343B, Trương Định, Phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan :(075)
- Trình độ văn hóa :12/12
- Trình độ chuyên môn :Cử nhân Kinh tế , chuyên ngành Tài chính - tiền tệ
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
Từ 1984 – 2002	Kế toán trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Bến Tre
Từ 2004 đến 2014	Phó Giám đốc Công ty TNHH 1 thành viên Công trình Đô thị Bến Tre
01/2015	Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH 1 thành viên Công trình Đô thị Bến Tre
02/2015	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre
7/2015	Phó trưởng phòng Tài chính doanh nghiệp Sở Tài chính Bến Tre
12/2015 - nay	Phó trưởng phòng Tài chính doanh nghiệp Sở Tài chính Bến Tre;

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre

- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó trưởng phòng Tài chính doanh nghiệp Sở Tài chính Bến Tre.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (16/11/2015): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan (16/11/2015): không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

3.3. Bà Trần Thị Hồng Phương: Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên :TRẦN THỊ HỒNG PHƯƠNG
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 25/9/1977
- Nơi sinh :TP Hồ Chí Minh
- Quê quán :TP Hồ Chí Minh
- Quốc tịch :Việt Nam
- Dân tộc :Kinh
- Số CMND :271 228 160
- Cấp ngày :09/04/2007
- Nơi cấp :Công an tỉnh Đồng Nai
- Địa chỉ thường trú : Số 201 – 203 Cách mạng Tháng 8, Phường 4, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan :
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn :Thạc sĩ Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
Từ 1999–3/2006	Kế toán tổng hợp; Thư ký HĐQT Ngân hàng Đại Á
Từ 4/2006 – 8/2009	Phó Tổng giám đốc - phụ trách khối hỗ trợ Ngân hàng Đại Á
Từ 8/2009 - 2014	Giám đốc khối kế toán và tài chính kiêm Kế toán trưởng Ngân hàng Đại Á
Từ 2014 - 2015	Phó Tổng Giám đốc tài chính Hoàn Cầu Group
Từ 12/2015 – nay	Phó Tổng Giám đốc tài chính Hoàn Cầu Group; Thành viên Ban Kiểm soát công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre

- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc tài chính Hoàn Cầu Group
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (16/11/2015): 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan (16/11/2015):
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

4. Cơ cấu và thành phần của Ban giám đốc

4.1. Bà Nguyễn Thị Diễm Phượng: Tổng Giám đốc

Sơ yếu lý lịch của bà Nguyễn Thị Diễm Phượng đã được thể hiện trong mục II phần 2.2

4.2. Bà Hồ Thị Bích Hà: Phó Tổng Giám đốc

Sơ yếu lý lịch của bà Hồ Thị Bích Hà đã được thể hiện trong mục II phần 2.3

4.3. Ông Trần Hùng: Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : TRẦN HÙNG
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 13/12/1972
- Nơi sinh : huyện Cam Chay Mía, tỉnh Kôngpôngcham, Campuchia
- Quê quán : Phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh



Tóm tắt thông tin: CTCP CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE

- Số CMND : 320 778 587
- Cấp ngày : 06/01/2006
- Nơi cấp : Công an tỉnh Bến Tre
- Địa chỉ thường trú: Số 175/2 C1, Trần Quốc Tuấn, Khu phố 2, Phường 4, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan : (075) 3554244
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Đô thị - chuyên ngành Cấp nước
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
Từ 6/1991 – 10/1992	Công nhân vận hành xử lý nước, NMN Sơn Đông Công ty Cấp thoát nước Bến Tre
Từ 11/1992 – 6/1994	Nhân viên thu ngân, phòng Kinh doanh Công ty cấp thoát nước Bến Tre
Từ 7/1994 – 12/1998	Công nhân vận hành xử lý nước, NMN Sơn Đông Công ty cấp thoát nước Bến Tre
Từ 01/1999 – 01/2002	Nhân viên phòng Kỹ thuật Công ty Cấp thoát nước Bến Tre
Từ 02/2002 – 8/2010	Phó Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty TNHH một thành viên cấp thoát nước Bến Tre
Từ 9/2010 – 11/2015	Giám đốc xí nghiệp Tư vấn xây dựng Công ty TNHH 1 thành viên Cấp thoát nước Bến Tre
01/12/2015 – nay	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre

- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (16/11/2015): 7.400 cổ phần, chiếm 0,0264% vốn điều lệ.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 7.400 cổ phần, chiếm 0,0264% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan (16/11/2015): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

4.4. Kế toán trưởng: Bà Võ Thị Thiên Trang

- Họ và tên : VÕ THỊ THIÊN TRANG
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 15/03/1973
- Nơi sinh : thành phố Bến Tre
- Quê quán : xã Phú Vang, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 320 824 067
- Cấp ngày : 30/01/2013
- Nơi cấp : Công an tỉnh Bến Tre
- Địa chỉ thường trú : Số 509A/2, xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan : (075) 3829499
- Trình độ văn hóa : Tốt nghiệp Trung học Phổ thông
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
Từ 7/1999 – 01/2000	Nhân viên phòng Kinh doanh Công ty Cấp thoát nước Bến Tre
Từ 02/2000 – 3/2007	Kế toán tổng hợp Công ty cấp thoát nước Bến Tre
Từ 4/2007 – 11/2015	Phó phòng kế toán kiêm kế toán tổng hợp Công ty TNHH một thành viên cấp thoát nước Bến Tre
01/12/2015 – nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre

- Chức vụ hiện nay tại Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (16/11/2015): 6.600 cổ phần, chiếm 0,023% vốn điều lệ.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 6.600 cổ phần, chiếm 0,023% vốn điều lệ.



Tóm tắt thông tin: CTCP CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE

– Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan (16/11/2015):

STT	Quan hệ	Họ và tên	CMND/Số giấy CNĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu	% vốn điều lệ
1	Chồng	Phạm Văn Nghiệp	320766043	13/01/2009	CA Tỉnh Bến Tre	7.000	0,025%

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Để tăng cường hiệu quả quản trị Công ty đang từng bước thực hiện tái cấu trúc hệ thống quản trị và vận hành của Công ty theo hướng tinh gọn, tập trung và hiệu quả.

Công ty đang thực hiện soạn thảo và ban hành Quy chế quản trị nội bộ nhằm mục đích thống nhất và chuẩn hóa quy trình hoạt động. Trong đó thể hiện chi tiết quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban quản lý và quy chế làm việc của các bộ phận, Phòng, Ban, Xí nghiệp trong Công ty. Triển khai tổ chức công tác giám sát việc thực hiện các quy chế này đồng thời hoàn thiện, tăng cường hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

Bến Tre, ngày 01 tháng 02 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE

Đại diện theo pháp luật

CT. Hội đồng quản trị



PHẠM CHÍ VŨ